TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIANG THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 06/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hồng Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hiếu. Chức vụ: Phó Trưởng ban dân vận huyện ủy huyện Giang Thành.

2. Ông Phạm Quang Nhớ. Chức vụ: Phó Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Giang Thành.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Xuân Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại khu chợ ĐC thuộc ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG, Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 05/2017/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/HSST-QĐXX ngày 23 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 10/8/1998, tại GT - KG. Nơi sinh: GT, KG. Nơi cư trú: ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG; chứng minh nhân dân số 371762948; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn H và bà Dương Thị S; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Anh Lý Đan T, sinh năm: 2000 (có mặt)

Trú tại: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG.

* Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Lý Văn T, sinh năm 1951 (có mặt)

Trú tại: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại là ông Trần Tuấn Anh - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn H, sinh năm: 1966 (có mặt) và bà Dương Thị S, sinh năm 1966 (Có mặt)

Trú tại: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG.

* Người làm chứng: Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau:

Khoảng 01 giờ, ngày 14/5/2017 sau khi chơi game hết tiền, T đi bộ quanh chợ ĐC tìm sải sản để trộm. Khi T đến nhà anh Lý Đan T ngụ ấp KH, xã TKH, Tới quan sát phát hiện nhà không đóng cửa và không có người nên T đi vào nhà thì phát hiện anh T đang ngũ say và trên giường có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab712 đang sạc pin, Tới liền dùng tay rút dây sạc ra bỏ vào cặp da (T đã chuẩn bị trước) rồi đi ra ngoài đường. Tới đi bộ đến cầu bê tông ngay chợ ĐC thấy cái võng đã mắc sẵn nên T leo lên nằm ngũ. Đến khoảng 6 giờ sáng cùng ngày, T thức dậy rồi đi bộ đến quán cà phê HT để uống cà phê và chơi game. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng điện thoại của anh Huỳnh Văn T gần chợ ĐC bán máy tính bảng vừa lấy trộm được thì bị phát hiện. Quá trình điều tra T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình (BL 28 đến 32, 42 đến 45, 48 đến 55, 59 đến 66, 71 đến 75).

Tại bản kết luận giám định về giá trị tài sản số 03/ĐG-HĐĐG ngày 15/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện Giang Thành đã kết luận 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model A1530, số IMEL: 35567473137591 tại thời điểm trộm cắp có giá trị còn lại là 3.000.000đ và 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab712, màu hồng, số IMEL1: 867636020796861, số IMEL2: 867636020946862 tại thời điểm trộm cắp có giá trị còn lại là 700.000đ. Tổng cộng giá trị tài sản định giá tại thời điểm trộm cắp có giá trị là 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) BL 14.

Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận cách đây 02 năm bị cáo có thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị phát hiện nên bị cáo đã trả lại tài sản và được Công an xã buộc làm cam kết không tái phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại là 150.000 đồng tiền sửa chữa chiếc điện thoại, máy tính bảng và đã giao cho người bị hại xong. Tại phiên tòa, người bị hại anh Lý Đan T và người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Lý Văn T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H và bà Dương Thị S không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model A1530, số IMEL: 35567473137591 đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab712, màu hồng, số IMEL1: 867636020796861, số IMEL2: 867636020946862 đã trả cho chủ sở hữu.

- 01 (một) cặp da màu nâu, có dây đeo, trên cặp có hình mặt người, cặp cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 03/KSĐT-KT ngày 17/72017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Võ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền mà bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành giải quyết và tính án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại là ông Trần Tuấn Anh - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang trình bày: Ông thống nhất với lời luận tội của vị đại viện Viện Kiểm sát, bị cáo T có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo coi thường pháp luật làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, xâm phạm tài sản người khác, do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng đủ để răng đe bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét đến việc bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để phán quyết một bản án thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mặc khác, gia đình người bị hại cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội dồng xét xử ghi nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Văn T như sau: bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ,

ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bảo vệ quyền lợi của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền lợi của người bị hại trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang thành, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do người bảo vệ quyền lợi của người bị hại, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tất cả những người tham gia tố tụng được Tòa án triệu tập đều có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận do không có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, chơi game nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh lý Đan T.

Theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự quy định về "Tội trộm cắp tài sản":

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 500.000 đồng đến dưới 50 triệu đồng hoặc dưới 500.000 đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm*".

Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thực hiện hành vi một cách cố ý, bị cáo lén lút lấy tài sản của anh Lý Đan T trong lúc anh T đang ngũ say, mất cảnh giác. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá, cùng với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo Võ Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành và luận tội của đại diện Viện kiểm sát

truy tố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây sự bức xúc và tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân.

[5] Về nhân thân của bị cáo, tài liệu về lý lịch cá nhân của bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu; gia đình bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại; tại phiên tòa người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự là phù hợp. Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại cũng thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết này. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Mặc khác, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự xử bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam là có căn cứ.

[8] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H, bà Dương Thị S, người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lý Văn T không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại số tiền 150.000 đồng.

[9] Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giang Thành giao trả cho anh Lý Đan T ngày 15/5/2017 gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model A1530, số IMEL:

35567473137591 và 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab712, màu hồng, số IMEL1: 867636020796861, số IMEL2: 867636020946862. Hội đồng xét xử ghi nhận việc giao trả như trên.

Đối với 01 (một) cặp da màu nâu, có dây đeo, trên cặp có hình mặt người, cặp cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu giao cho Chi cục Thi hành dân sự huyện Giang Thành tiến hành tiêu huỷ theo quy định.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H, bà Dương Thị S, người bị hại Lý Đan T và đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lý Văn T không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại số tiền 150.000 đồng.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tài sản bị trộm cắp đã được Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Giang Thành giao trả cho anh Lý Đan T ngày 15/5/2017 gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu bạc, model A1530, số IMEL: 35567473137591 và 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Mastel Tab712, màu hồng, số IMEL1: 867636020796861, số IMEL2: 867636020946862. Hội đồng xét xử ghi nhận việc giao trả như trên.

Tịch thu 01 (một) cặp da màu nâu, có dây đeo, trên cặp có hình mặt người, cặp cũ không còn giá trị sử dụng giao cho Chi cục Thi hành dân sự huyện Giang Thành tiến hành tiêu huỷ theo quy định.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố Tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Võ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo Võ Văn T, người bị hại Lý Đan T; người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Lý Văn T; Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại là ông Trần Tuấn Anh và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn H, bà Dương Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giang Thành;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan CSĐT, CA h. Giang Thành;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành;
- Bị cáo, Những người TGTT;
- Lưu: HS.

Nguyễn Ngọc Hồng Phong